

BẢNG GIÁ SỐ 6

PHỤ LỤC 31: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI XÃ TUY PHƯỚC BẮC

(Ban hành kèm Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

ĐVT: đồng/m²

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
1	Tuyến tránh Quốc lộ 1A	Nút giao ĐT 636	Giáp phường Nhơn Hưng (cũ), thị xã An Nhơn (cũ)	7.940.000		
2	Đường Tỉnh lộ ĐT 636	Giáp ranh giới xã Phước Quang cũ - Phước Hưng cũ	Cầu Quảng Nghiệp	3.240.000		
		Cầu Quảng Nghiệp	Đường bê tông xi măng đi Biều Chánh	4.120.000		
		Đường bê tông xi măng đi Biều Chánh	Giáp phường Bình Định (cũ)	5.880.000		
		Mương thủy lợi Phước Quang	Hết Trường tiểu Tiểu học Số 2 Phước Quang	1.770.000		
		Trường Tiểu học số 2 Phước Quang	Hết Trạm y tế Phước Quang	2.060.000		
		Trạm y tế xã Phước Quang	Giáp ranh giới xã Phước Hưng (cũ)	2.940.000		
3	Đường thôn Phục Thiện – Tri Thiện	Đường ĐT 636	Sông Kôn	1.200.000		
		Đường ĐT 636	Đường An Nhơn – Tây Đầm	1.200.000		
		Đường An Nhơn – Tây Đầm	Nhà văn hoá thôn Lộc Ngải	1.000.000		
4	Trục đường liên xã	Tuyến ĐH42 (từ cầu Sông Tranh)	Giáp cầu Tuân Lễ	5.780.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
		Tháp Bánh Ít	Hết ranh giới xã Phước Hiệp cũ (đèo Xuân Mỹ)	4.730.000		
		Chợ Tỉnh Giang	Thất Cao Đài	3.680.000		
		Giáp ĐH42	Giáp khu quy hoạch dân cư thôn Lục Lễ	4.200.000		
		Giáp ranh xã Phước Hưng (cũ)	Giáp đường tỉnh lộ ĐT636	1.470.000		
		Ngã ba ông Kẹ	Giáp Phước Quang (cũ) và các lô đất nằm trong khu Quy hoạch đất ở dân cư Khu trung tâm xã	1.470.000		
5	Đường liên thôn An Cửu Biểu Chánh	Trạm điện An Cửu	Karaoke Điểm hẹn	610.000		
		Karaoke Điểm hẹn	Giáp phường Nhơn Hưng (cũ)	610.000		
6	Đường liên thôn Quảng Nghiệp Biểu Chánh	Nhà Lê Bá Cường	Trạm điện Biểu Chánh	610.000		
		Cây xăng Trường Úc	Nhà bà Nguyễn Thị Bè	610.000		
7	Đường xóm 8	Trường tiểu học số 1	Nhà ông Hồ Mân	610.000		
8	Đường xóm 18	Đường liên xã	Chùa Thiên Lộc	610.000		
		Đường liên xã	Nhà ông Nguyễn Thành Nhân	610.000		
9	Tuyến từ Cầu Đại Hàn đến giáp Trụ sở thôn Luật Chánh	Cầu Đại Hàn	Giáp Trụ sở thôn Luật Chánh	3.680.000		
10	Tuyến từ ngã ba giáp thôn Tuân Lễ đến giáp cầu Đun thôn Tú Thủy và từ cổng chào Tú Thủy đến giáp Mỹ Cang	Ngã ba giáp thôn Tuân Lễ	Giáp cầu Đun thôn Tú Thủy và từ cổng chào Tú Thủy đến giáp Mỹ Cang	3.680.000		
11	Khu quy hoạch Trung tâm xã (dưới nhà ông Sang thôn Lục Lễ)	Đường ĐS11, lộ giới 8m		4.730.000		
		Đường ĐS4, lộ giới 6m		4.730.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
		Đường ĐS8, lộ giới 7m		4.730.000		
		Đường ĐS12, lộ giới 8m		4.730.000		
12	Khu quy hoạch dân cư trước Nhà Hát tại thôn Luật Chánh	Đường nội bộ khu quy hoạch dân cư trước nhà Hát thôn Luật Chánh		3.680.000		
13	Khu quy hoạch dân cư dưới nhà Châu tại thôn Đại Lễ	Đường nội bộ khu quy hoạch dân cư dưới nhà Châu thôn Đại Lễ		3.150.000		
14	Khu quy hoạch dân cư trong nhà Nguyễn Trí Thức tại thôn Đại Lễ	Đường nội bộ khu quy hoạch dân cư trong nhà Nguyễn Trí Thức thôn Đại Lễ		1.790.000		
15	Khu dân cư trước chùa Trường Giác thôn Giang Bắc	Đường ĐS1, lộ giới 15m		8.400.000		
		Đường ĐS2, lộ giới 12m		6.300.000		
		Đường ĐS3, lộ giới 9m		5.780.000		
		Đường ĐS5, lộ giới 7,5m		5.250.000		
16	Khu quy hoạch dân cư trong Hợp tác xã Phước Hiệp (cũ) tại thôn Giang Bắc	Đường phía Đông , lộ giới 15m		6.300.000		
		Đường phía Tây, lộ giới 6,5m		5.250.000		
17	Khu dân cư trước nhà ông Sỹ tại thôn Tuần Lễ	Đường ĐS1, lộ giới 30m		7.350.000		
		Đường ĐS2, lộ giới 9m		5.250.000		
18	Khu dân cư trước nhà ông Huỳnh Văn Đào thôn Lục Lễ	Đường ĐN1 lộ giới 10,5m		7.350.000		
		Đường ĐN2 lộ giới 10,5m		6.300.000		
		Đường ĐD1 lộ giới 14m		5.780.000		
19		Đường D1, lộ giới 14m		7.350.000		
		Đường D2, lộ giới 13m		6.830.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
	Khu tái định cư Đường nội bộ khu quy hoạch dân cư sau Trường Tiểu học số 1 Phước Hiệp (Lục Lễ)	Đường N1, lộ giới 10,5m		6.300.000		
20	Các khu dân cư xã Phước Hưng (cũ)	Phía Đông Gió Đồng quê		5.250.000		
		Trước nhà Lê Văn Thu		5.250.000		
		Trước nhà Lê Nhật Quảng		5.250.000		
		Phía Bắc chùa Bích Nam		5.250.000		
		Phía đông trường Tiểu học Số 2		4.200.000		
		Trên nhà hàng Nam Thái		4.200.000		
		Phía nam nhà Lê Thanh Tùng, thôn Háo Lễ		2.100.000		
		Gần nhà thầy Mai thôn Quảng Nghiệp		3.680.000		
		Dưới nhà ông Trương Thanh Tuấn, thôn Nho Lâm		1.790.000		
21	Điểm tái định cư (nút giao đường Quốc lộ 1A và ĐT636B) phục vụ dự án Nâng cấp, mở rộng đường Quốc lộ 1A tại thôn Quảng Nghiệp, xã Phước Hưng (cũ)			7.940.000		
22	Khu tái định cư trên cầu Quảng Nghiệp phục vụ dự án Nâng cấp,	Đường ĐT636B vào khu tái định cư (nằm giữa khu quy hoạch dân cư A và B)		2.210.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
	mở rộng đường Quốc lộ 1A tại thôn Quảng Nghiệp, xã Phước Hưng (cũ)	Đường trong Khu tái định cư song song với Đường ĐT636B		1.920.000		
23	Khu quy hoạch dân cư Trung tâm xã, thuộc thôn Định Thiện Tây	Đường lộ giới 14m		5.780.000		
		Đường lộ giới 15m		6.300.000		
		Đường lộ giới 16m		6.830.000		
		Đường lộ giới 18m		7.880.000		
24	Khu dân cư phía Đông nhà bà 8 Sáng	Đường lộ giới 7,5m		4.200.000		
		Đường lộ giới 13m		5.250.000		
		Đường lộ giới 14m		6.300.000		
25	Khu dân cư Phía Nam nhà ông Biện Văn Định thôn Định Thiện Tây	Đường quy hoạch lộ giới 14m		3.990.000		
		Đường quy hoạch lộ giới 5m		3.150.000		
		Đường quy hoạch lộ giới 9m		3.990.000		
26	Khu dân cư Phía Tây nhà ông Nguyễn Minh Tâm thôn Văn Quang	Đường quy hoạch lộ giới 5,5m		2.210.000		
27	Khu dân cư phía Nam trường Tiểu học Tri Thiện	Đường quy hoạch lộ giới 6m		3.680.000		
28	Khu dân cư phía Nam nhà ông Man Văn Đào thuộc thôn Định Thiện Đông, xã Phước Quang (cũ)	Đường quy hoạch lộ giới 5,5 m		3.000.000		
29	Khu vực 1			600.000	510.000	430.000
30	Khu vực 2			510.000	430.000	360.000
31	Khu vực 3			440.000	370.000	330.000